TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS-ST
Ngày: 06/07/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phát Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Thật

2. Ông Nguyễn Văn Thơi

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 06 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 03 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 05 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2023/QĐ-DS ngày 16 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu Điện LV

Địa chỉ trụ sở: Đường TQK, phường TT, Quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S – Chức vụ Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T – Chức vụ Giám đốc.

Người tham gia tố tụng: Ông Lê Hoàng Tr, Chức vụ: Chuyên viên khách hàng – Chi nhánh Hậu Giang (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Lữ Thị D, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Anh Trần Văn T1, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 09, xã VV, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng

như tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu Điện LV (gọi tắt là Ngân hàng), người đại diện tham gia tố tụng anh Lê Hoàng Tr trình bày: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 trả nợ, cụ thể như sau:

Vào ngày 27/04/2021, chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 có vay của Ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số HĐTD803202100673, để nuôi heo, ngày đến hạn 26/03/2022, lãi suất trong hạn 13%/năm được điều chỉnh 03 tháng/ lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, trả lãi định kỳ 03 tháng /01 lần, trả gốc cuối kỳ 26/03/2022. Tính đến ngày xét xử 06/07/2023, chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 còn nợ Ngân hàng 55.351.306 đồng, trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.593.784 đồng, lãi quá hạn 9.979.726 đồng và lãi chậm trả lãi là 777.796 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 trả toàn bộ các khoản nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến của chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng với chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 thì chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 có vay tiền của Ngân

hàng số tiền là 40.000.000 đồng. Hợp đồng trên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, quá trình vay vốn chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 không có trả vốn gốc. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 trả nợ gốc 40.000.000 đồng là có căn cứ.

[3.2] Về lãi suất: Theo thỏa thuận của các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng nói trên thì lãi suất tại thời điểm cho vay đối với hợp đồng tín dụng số HĐTD803202100673 là 13%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Theo quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ... theo quy định pháp luật"*. Sau khi vay thì bị đơn chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 có trả một phần lãi theo thỏa thuận giữa các bên. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn) tính đến ngày 06/07/2023 là 14.573.510 đồng là có căn cứ.

[3.3] Về phí phạt: Căn cứ vào khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm *"Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết…"*. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Đồng thời, căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định *"Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi…., thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả"*. Do đó, Ngân hàng yêu cầu chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 trả phí, phạt chậm trả tính đến ngày 06/07/2023 là 777.798 đồng là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, buộc chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng cộng nợ gốc và lãi tính đến ngày 06/07/2023 là 55.351.306 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ

thẩm cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu Điện LV khởi kiện chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Buộc bị đơn chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu Điện LV tính đến ngày 06/07/2023 số tiền tổng cộng là 55.351.306 đồng. Trong đó, nợ gốc là 40.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.593.784 đồng, lãi quá hạn 9.979.726 đồng và lãi chậm trả lãi 777.796 đồng**.**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 phải nộp án phí là 2.767.500 đồng .

Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu Điện LV có người đại

diện ủy quyền là ông Lê Hoàng Tr được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006837 ngày 06/03/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn chị Lữ Thị D và anh Trần Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- THA huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phát Lộc